

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-11-2022

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Di

2. Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Bà Hoàng Thị Huyền.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 07 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lâm Thanh L – sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ A, khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Bà Huỳnh Ngọc N – sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và các biên bản làm việc tại tòa án nguyên đơn ông Lâm Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Thanh L và bà Huỳnh Ngọc N tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cấp ngày 17/7/2012. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn rạn nứt về tình cảm và sống ly thân cho đến nay. Do đó, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông L được ly hôn với bà N để mỗi người ổn định cuộc sống riêng

của mình.

- Về con chung: Ông Lâm Thanh L và bà Huỳnh Ngọc N có với nhau 02 người con chung là: Lâm Tâm N, sinh ngày 31/10/2012 và Lâm Chấn K, sinh ngày 15/5/2014. Khi ly hôn ông L yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Ngọc N: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho bà N, bà N cũng đã ký nhận đầy đủ, tuy nhiên bà N không có mặt theo thông báo của Tòa án. Bà N cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lâm Thanh L.

Về con chung: Giao cháu Lâm Tâm N, sinh ngày 31/10/2012 và Lâm Chấn K, sinh ngày 15/5/2014 cho ông Lâm Thanh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông Lâm Thanh L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Huỳnh Ngọc N có địa chỉ tại khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Huỳnh Ngọc N đến phiên tòa nhưng bà N vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, ông Lâm Thanh L và bà Huỳnh Ngọc N chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện

không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa ông Long và bà N là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa tuy nhiên bà N vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời bà N cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình về quan hệ hôn nhân cho Tòa án mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương và bà N cũng đã kí nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án chứng tỏ bà N đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L.

Qua các chứng cứ tòa án thu thập, lời khai của nguyên đơn, và căn cứ vào việc ông L và bà N đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc nhau, chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa ông L và bà N là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của ông L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[3] Về con chung và cấp dưỡng:

Về con chung: Ông Lâm Thanh L và bà Huỳnh Ngọc N có hai người con chung là Lâm Tâm N, sinh ngày 31/10/2012 và Lâm Chấn K, sinh ngày 15/5/2014. Khi ly hôn ông L yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay ông Long đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, các con cũng có nguyện vọng được sống chung với ông Long, việc làm và thu nhập của ông Long cũng ổn định, hơn nữa bà N cũng không có ý kiến gì về con. Để tránh cuộc sống hiện tại của các cháu bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu N và cháu K cho ông L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử đã giải thích cho ông Lâm Thanh L về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên ông L không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Lâm Thanh L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; bà Huỳnh Ngọc N không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Lâm Thanh L; Xử cho ông Lâm Thanh L được ly hôn với bà Huỳnh Ngọc N.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Tâm N, sinh ngày 31/10/2012 và Lâm Chấn K, sinh ngày 15/5/2014 cho ông Lâm Thanh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Bà Huỳnh Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, Nng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng N cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lâm Thanh L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, Nng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008944, ngày 11 tháng 07 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; ông L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Huỳnh Ngọc N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho ông Lâm Thanh L biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-11-2022). Riêng bà Huỳnh Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND TTLong Hải;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền